

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/DS-PT
Ngày 13 - 7 - 2023
V/v “Tranh chấp đòi lại quyền sử
dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Phụng

Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất”.

Do Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 128A/2023/QĐ-PT ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hà T, sinh năm: 1957; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 23/3/2023) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1943; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1949; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1959; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Hà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 09/02/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ ông Nguyễn Hà T là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N để lại cho ông T quản lý.

Vào ngày 04/10/2013, anh em của ông Nguyễn Hà T gồm có: Ông Nguyễn Hà T, ông Nguyễn Thanh H, ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Đ đã thống nhất thỏa thuận phần đất hương quả 300 m² để lại cho ông T đứng tên sở hữu, phần đất còn lại 906 m² giao cho ông H đứng tên sở hữu. Khi có biên bản hòa giải thì ông T có liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng được cơ quan nhà nước giải thích là không đủ điều kiện để tách thửa vận động ông T nhờ ông H đứng tên dùm, sau khi ông được cấp giấy thì trả lại cho ông T 300 m². Thời gian sau đó ông H đi làm thủ tục sang tên toàn bộ diện tích 1.206 m² thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng không để lại diện tích 300 m² cho ông T. Theo diện tích đo đạc thực tế thì phần đất ông T yêu cầu có diện tích 320,4 m². Đồng thời, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định tại thời điểm xem xét thẩm định thì việc xác định ranh để tiến hành đo đạc là do nguyên đơn và bị đơn tự nguyện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất với kết quả xem xét thẩm định, đo đạc ngày 23/6/2022 và định giá tài sản ngày 12/01/2023 và không yêu cầu định giá lại.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Hà T diện tích 320,4 m² thuộc một phần thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 12,7m; hướng tây giáp phần đất không tranh chấp do Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 11,8m; hướng nam giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 27,9m; hướng bắc giáp lề lộ đal (đường đal) có số đo 24,9m.

Đồng thời bổ sung thêm yêu cầu Tòa án công nhận cho ông T quyền quản lý và sử dụng 320,4 m² đất mồ mã, tuyên bố vô hiệu đối với văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế ngày 18/8/2015 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Thanh H đứng tên.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ ông Nguyễn Thanh H là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn

Ngọc N để lại cho riêng ông quản lý, sử dụng. Sau khi mẹ ông H chết anh em trong nhà mới thống nhất để lại cho ông H phần đất trên nhưng khi ra hòa giải thì được chính quyền địa phương nói là đất hương quả nên ông T mới đòi chia ra mỗi người 300 m² thì ông H không đồng ý nên vào năm 2015 chính quyền địa phương xuống đo đạc và làm việc thì ông T và các anh em trong gia đình đồng ý ký vào văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế vào ngày 18/8/2015 là để lại toàn bộ diện tích đất kể trên cho ông H toàn quyền quyết định và định đoạt trừ phần đất mồ mã của ông bà không được bán và thay đổi hiện trạng. Nay trước yêu cầu của ông T thì ông H không đồng ý vì là đất của ông H đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 23/9/2015.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày:

Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ bà Nguyễn Thị B là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N để lại cho ông H quản lý, sử dụng. Sau khi mẹ bà B chết anh em trong nhà mới thống nhất ký vào văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế vào 18/8/2015 là để lại toàn bộ diện tích đất kể trên cho ông H toàn quyền quyết định và định đoạt trừ phần đất mồ mã của ông, bà không được bán và thay đổi hiện trạng nên đối với phần di sản cha mẹ để lại bà không có yêu cầu được chia nên việc ông T và ông H tranh chấp bà B không có ý kiến.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ bà Nguyễn Thị Đ là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N để lại cho ông H quản lý, sử dụng. Sau khi mẹ bà Đ chết anh em trong nhà mới thống nhất ký vào văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế vào 18/8/2015 là để lại toàn bộ diện tích đất kể trên cho ông H toàn quyền quyết định và định đoạt trừ phần đất mồ mã của ông, bà không được bán và thay đổi hiện trạng nên đối với phần di sản cha mẹ để lại bà không có yêu cầu được chia nên việc ông T và ông H tranh chấp bà Đ không có ý kiến.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc H trình bày:

Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ ông Phạm Ngọc H là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N để lại cho ông H quản lý, sử dụng. Sau khi mẹ ông H chết anh em trong nhà mới thống nhất ký vào văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế vào 18/8/2015 là để lại toàn bộ diện tích đất kể trên cho ông H toàn quyền quyết định và định đoạt trừ phần đất mồ mã của ông, bà không được bán và thay đổi hiện trạng nên đối với phần di sản cha mẹ để lại ông không có yêu cầu được chia nên việc ông T và ông H tranh chấp ông H không có ý kiến.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng án sơ thẩm tuyên như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 164, khoản 1 Điều 165, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163; Điều 166, Điều 169, Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 20, Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hà T về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Hà T phần đất có diện tích 320,4 m², thuộc một phần thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 12,7m; hướng tây giáp phần đất không tranh chấp do Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 11,8m; hướng nam giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 27,9m; hướng bắc giáp lề lộ đê (đường đê) có số đo 24,9m.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn ông Nguyễn Hà T phải chịu 12.212.377 đồng (mười hai triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), số tiền này nguyên đơn đã nộp xong theo phiếu thu số 21 ngày 16/5/2022, phiếu thu số 40 ngày 01/8/2022 và phiếu thu số 56 ngày 15/11/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Hà T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/5/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Hà T nộp trực tiếp đơn kháng cáo tại Tòa án cấp sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận quyền quản lý và sử dụng 320,4 m² tại thửa 1028 tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Tuyên bố vô hiệu văn bản thỏa thuận ngày 18/8/2015 của UBND xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 204348 ngày 23/9/2015 do UBND huyện Long Phú cấp cho ông Nguyễn Thanh H tại thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.206 m², tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Nguyễn Hà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn

phúc thẩm thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T và giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 21/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Long Phú mở phiên tòa xét xử vụ án và tuyên án vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày. Khi xét xử nguyên đơn, bị đơn có mặt; Đến ngày 03/5/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Hà T kháng cáo thông qua người đại diện theo ủy quyền; Tại giấy xác nhận đã nhận đơn kháng cáo số 320/GB-TA ngày 04/5/2023; Thông báo số 320/TB-TA ngày 04/5/2023, về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Thông báo kháng cáo số 11/TB-TA ngày 12/5/2023. Đến ngày 31/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án số 80 đối với các đương sự nêu trên.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T gửi trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Long Phú vào ngày 03/5/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các Điều 271, 272, 273 và điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Hà T kháng cáo theo hướng sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

*** Về nội dung:**

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hà T yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án công nhận cho ông T quyền quản lý và sử dụng 320,4 m² đất mồ mã, tuyên bố vô hiệu đối với văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế ngày 18/8/2015 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Thanh H đứng tên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, cho nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Cấp sơ thẩm xác định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hà T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, ông

Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đ đều thống nhất xác định: Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có diện tích là 1.206 m² là của cha mẹ tên là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N để lại, do ông Nguyễn Thanh H đang quản lý, sử dụng là có căn cứ phù hợp thực tế khách quan.

[7] Về nguồn gốc đất tranh chấp nguyên đơn ông Nguyễn Hà T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Thanh H đều thống nhất xác định: Phần đất tranh chấp có diện tích theo đo đạc thực tế ngày 23/6/2022 là 320,4m², thuộc một phần thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 12,7m; hướng tây giáp phần đất không tranh chấp do Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 11,8m; hướng nam giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 27,9m; hướng bắc giáp lề lộ đal (đường đal) có số đo 24,9m. Ngoài ra không còn thửa đất nào khác.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định nguồn gốc phần đất tranh chấp bị đơn ông Nguyễn Thanh H đang quản lý sử dụng có diện tích 320,4 m² thuộc một phần thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là của cha mẹ nguyên đơn ông Nguyễn Hà T là bà Trần Thị Đ1 và ông Nguyễn Ngọc N chết để lại và được anh em trong gia đình thống nhất chia cho ông T để sử dụng nhưng ông H đã chiếm để sở hữu và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh phần đất tranh chấp ông T đã được anh em trong gia đình thống nhất chia cho ông T sở hữu. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hà T cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là “Văn bản thỏa thuận về tài sản thừa kế được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực ngày 18/8/2015” (bút lục 27-28) thể hiện các đồng thừa kế của ông Phạm Ngọc Nhơn và bà Trần Thị Đ1 là ông Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hà T đều thống nhất để toàn bộ diện tích đất 1.206m², thuộc thửa số 1028 (ghi nhầm thửa số 235, thực tế không có thửa 235), tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cho ông Nguyễn Thanh H được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn quyền quyết định và định đoạt.

[9] Tại công văn số 08/PTNMT ngày 09/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Phú xác định:

Phần đất thửa số 1028, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.206 m², tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 204348 ngày 23/9/2015 cho ông Nguyễn Thanh H.

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Thanh H được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận thì việc cấp giấy chứng nhận số CA 204348 ngày 23/9/2015

cho ông Nguyễn Thanh H đối với thửa đất nêu trên là đúng đối tượng; theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai; Điều 20, Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Diện tích đất đo đạc thực tế giảm so với diện tích được cấp giấy chứng nhận là do hiện trạng hướng Bắc của thửa đất có mở mới đường giao thông, đồng thời cũng do sự sai sót trong việc đo đạc trước đây. Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật đất đai, diện tích đất được xác định theo số đo thực tế.

[10] Từ những lời thừa nhận của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ chứng minh về hiện trạng quá trình sử dụng thửa đất số 1028 như cấp sơ thẩm đã phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 163, Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 101, Điều 170, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, Điều 20, Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trên cơ sở đó cấp sơ thẩm, không chấp yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[11] Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T không có cơ sở, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm, cho nên người kháng cáo ông Nguyễn Hà T phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Hà T sinh năm 1957 và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Hà T được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/ Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hà T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Án sơ thẩm được tuyên lại như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 164, khoản 1 Điều 165, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163; Điều 166, Điều 169, Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 20, Điều 70, khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hà T về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Hà T phần đất có diện tích 320,4 m², thuộc một phần thửa số 1028, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có số đo tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 12,7m; hướng tây giáp phần đất không tranh chấp do Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 11,8m; hướng nam giáp phần đất không tranh chấp do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng có số đo 27,9m; hướng bắc giáp lề lộ đal (đường đal) có số đo 24,9m.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn ông Nguyễn Hà T phải chịu 12.212.377 đồng (mười hai triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), số tiền này nguyên đơn đã nộp xong theo phiếu thu số 21 ngày 16/5/2022, phiếu thu số 40 ngày 01/8/2022 và phiếu thu số 56 ngày 15/11/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Hà T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

II/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hà T được miễn nộp.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không ghi trong quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III/ Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Tòa DS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Dũ